

[illegible]

Bản án số: 15/2018/KDTM-ST

Ngày 20/9/2018.

Về việc: “*Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Quốc Hùng**;

2. Bà Lê Thị Thường.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Văn Dực**; Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa:
Không tham gia.

Vào ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số **18/2018/TLST-KDTM** ngày 08 tháng 6 năm 2018, về việc “*Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 348/2018/QĐST-KDTM ngày 29/8/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Quỹ tín dụng nhân dân N;**

Địa chỉ: 42, 44 đường H, thị trấn N, huyện T, An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Khắc D** sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số 148/1 đường N, ấp Đ, thị trấn N, huyện T, An Giang. Theo văn bản ủy quyền ngày 31/5/2018.

2. Bì đơn:

2. 1. Ông **Châu Quang H**, sinh năm 1939;

2. 2. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1944;

Nơi cư trú: Tổ 11 ấp T, xã Mỹ P, huyện T, An Giang.

(vắng mặt bị đơn vợ chồng ông Châu Quang H, bà Nguyễn Thị T; Đã tổng
đặt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn *Quỹ tín dụng nhân dân N* ngày 04/6/2018 và lời khai của anh *Nguyễn Khắc D* (đại diện theo ủy quyền) trong quá

trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có nội dung như sau: Vợ chồng ông Châu Quang H, bà Nguyễn Thị T có vay của Quỹ tín dụng nhân dân Núi Sập số tiền tổng cộng là 1.050.000.000đ, cụ thể như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 35168/16/HĐTD ngày 21/4/2016 vay 400.000.000đ, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 1,00 %/tháng (quá hạn 150%) và trả vốn lãi cuối kỳ, mục đích vay mua phân canh tác lúa, mua máy cắt; Có thể chấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH03188 cấp ngày 20/01/2015 và CH02739 cấp ngày 20/4/2010.

+ Hợp đồng tín dụng số 36204/16/HĐTD ngày 22/8/2016 vay 650.000.000đ, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 1,00 %/tháng (quá hạn 150%) và trả vốn lãi cuối kỳ, mục đích vay mua phân canh tác lúa, mua máy cắt; Có thể chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H01554nH ngày 26/12/2007; Từ khi vay đến nay vợ chồng không trả vốn, lãi cho tín dụng mặc dù hợp đồng đã quá hạn thanh toán.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân N yêu cầu vợ chồng ông Châu Quang H, bà Nguyễn Thị T trả số nợ vốn đã vay là 1.050.000.000đ cùng với lãi suất phát sinh trong hạn, quá hạn tạm tính đến ngày 20/9/2018 là 346.000.000đ cùng với lãi phát sinh theo hợp đồng đến khi thanh toán xong.

* *Về phía bị đơn ông Châu Quang H, bà Nguyễn Thị T thì:* Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo, giấy mời đến Tòa án để tạo điều kiện cho gặp phía đại diện nguyên đơn và các đương sự trong vụ án để hòa giải và đối chiếu các khoản nợ nhưng tất cả các lần vợ chồng đều vắng mặt không lý do. Qua thu thập chứng cứ xác định được rằng ông Châu Quang H, bà Nguyễn Thị T có hộ khẩu thường trú tại địa phương thuộc Tổ 11 ấp T, xã Mỹ P, huyện T, An Giang và hiện tại vẫn có mặt tại địa phương, các giấy tờ và Thông báo của Tòa án gửi thì vợ chồng có ký nhận nhưng vẫn không có mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng, các bên cùng mục đích lợi nhuận nên thuộc khoản 1 Điều 30 và căn cứ Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, phía bị đơn vợ chồng ông Châu Quang H, bà Nguyễn Thị T vắng mặt không lý do nhưng đã tổng đạt hợp lệ nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hợp đồng tín dụng:* Xét 02 Hợp đồng tín dụng số 35168/16/HĐTD ngày 21/4/2016 và số 36204/16/HĐTD ngày 22/8/2016 được

ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân N với ông Châu Quang H, bà Nguyễn Thị T có nội dung: ông H, bà T vay của tín dụng N số tiền tổng cộng 1.050.000.000đ, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 1,0 %/tháng (quá hạn 150%) và trả vốn lãi cuối kỳ; Hợp đồng đã được hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 94 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý buộc các bên phải thực hiện. Phía đại diện tín dụng N yêu cầu ông H, bà T thanh toán vốn còn nợ 1.050.000.000đ và lãi suất phát sinh, trong khi ông H, bà T không có ý kiến phản bác về yêu cầu của tín dụng N và cũng không cung cấp chứng cứ khách quan chứng minh đã thanh toán xong số nợ nêu trên. Vì vậy, yêu cầu trả nợ của phía tín dụng N là có căn cứ nên được chấp nhận và buộc ông Châu Quang H, bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả số tiền vốn đã vay 1.050.000.000đ và toàn bộ lãi suất phát sinh trong hạn, quá hạn theo bản chiết tính ngày 20/9/2018 do phía tín dụng N đã tính toán, cung cấp tổng cộng là 346.000.000đ.

[3] *Về hợp đồng thế chấp tài sản*: Xét 02 Hợp đồng thế chấp số 35168/16/HĐTC ngày 21/4/2016 và số 36204/16/HĐTC ngày 22/8/2016 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân N với ông H, bà T có nội dung: Ông Châu Quang H, bà Nguyễn Thị T đồng ý thế chấp toàn bộ diện tích đất theo 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH03188 cấp ngày 20/01/2015, số CH02739 cấp ngày 20/4/2010 và số H01554nH cấp ngày 26/12/2007 để đảm bảo số tiền đã vay vốn, lãi và các khoản phí theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Về nội dung, hình thức của hợp đồng đã được công chứng, đăng ký thế chấp, đã tuân thủ đúng theo các quy định tại Điều 317, Điều 319 của Bộ luật dân sự 2015 và đến thời điểm này không bên nào có tranh chấp về các điều khoản trong hợp đồng và đồng thời không có bên thứ ba khiếu nại. Do đó, 02 Hợp đồng thế chấp số 35168/16/HĐTC ngày 21/4/2016 và số 36204/16/HĐTC ngày 22/8/2016 có giá trị pháp lý và sẽ được duy trì, phát mãi để ưu tiên đảm bảo cho khoản nợ đã được thỏa thuận thế chấp trong hợp đồng. Ngoài ra, phía quỹ tín dụng N yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo hợp đồng trên số nợ gốc 1.050.000.000đ đến khi thanh toán xong số nợ, đây là yêu cầu phù hợp nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do ông Châu Quang H, bà Nguyễn Thị T bị buộc trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân N nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 179, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 317 và Điều 319 của Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 94, khoản 2 Điều 95 của luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử:*

+ Chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân Núi Sập (do anh Nguyễn Khắc D đại diện). Buộc ông Châu Quang H, bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân N số tiền vốn, lãi tổng cộng là 1.396.000.000đ (Một tỷ ba trăm chín mươi sáu triệu đồng).

+ Ông Châu Quang H, bà Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh với mức lãi suất nợ quá hạn trên số nợ gốc 1.050.000.000đ theo 02 hợp đồng tín dụng số 35168/16/HĐTD ngày 21/4/2016 và số 36204/16/HĐTD ngày 22/8/2016, kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

+ Tiếp tục duy trì 02 hợp đồng thế chấp số 35168/16/HĐTC ngày 21/4/2016 và số 36204/16/HĐTC ngày 22/8/2016 đối với tài sản đã thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:*

+ Ông Châu Quang H, bà Nguyễn Thị T phải chịu 53.880.000đ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+ Quỹ tín dụng nhân Núi Sập không phải chịu án phí nên được hoàn lại 25.890.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0001205 ngày 08/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa